

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **159/2020/HS-PT**

Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Thị Anh T; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 541/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hồ Thị Anh T, sinh năm 1975, tại N;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: đường H, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nhân viên tại D;

Trình độ học vấn: 12/12;

Cha: Hồ Văn M, sinh năm 1939; Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1946;

Chồng: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1965, có 02 người con, lớn Nguyễn Hồ Xuân A, sinh năm 2006, nhỏ Nguyễn Hồ Ngọc P, sinh năm 2008; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Bà Liêu Thị Long X, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường H, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2019, Hồ Thị Anh T sau khi dọn dẹp rác trên mái tôn nhà của mình phát hiện camera và kính lồi gắn ở bờ tường của nhà bà Liêu Thị Long X có nhô qua ranh giới nhà bà T và đầu camera có chĩa sang phòng ngủ của vợ chồng bà T. Bà T tức giận đã dùng cây tre dài khoảng 1,5m đập nhiều cái vào đầu camera, kính lồi và chuông báo động làm vỡ rơi xuống mái tôn nhà bà T.

Sau đó khoảng 18 giờ 56 phút ngày 18/3/2019, bà T nghe tiếng động trên mái tôn nhà bà T nên bà T trèo lên mái nhà của mình để xem thì thấy tấm tôn bằng sắt ngăn ranh giới giữa hai nhà bị thủng. Nhìn qua lỗ thủng, bà T thấy trong nhà bà X có một cái búa đinh và một cái kim để sát cửa sổ nên bà T thò tay vào lấy, mục đích làm bằng chứng để giao nộp cho Công an. Ngay lúc đó, cháu Bành Kim Đ (là con trai của bà X) dùng súng đồ chơi bắn đạn bằng hạt thạch nỏ vào mắt bà T khiến bà T choáng váng nhưng bà T vẫn lấy được cái búa. Sau đó, bà T đi xuống mái tôn thì bị cháu Đ dùng gạch và chén ném về phía bà T. Do tức giận nên bà T cầm cái búa lấy được từ nhà bà X đập vỡ 06 tấm kính cửa sổ lầu 1 nhà bà X và tiếp tục xuống đất đập nhiều cái vào cửa cuốn nhà bà X. Sự việc xảy ra bà X trình báo Công an phường T, thành phố H đến lập biên bản.

Vật chứng gồm:

- 01 (Một) cái búa cán gỗ, đầu búa sắt đặc, trong đó phần cán gỗ dài 44cm, đầu búa sắt đặc dài 11cm, có mũi nhọn;
- 01 (Một) chân đế camera;
- 01 (Một) phần nắp đậy camera ngoài trời có chiều dài 15cm, bên hông có dòng chữ Vantech;
- 01 (Một) cục hệ thống báo tự động;
- 01 (Một) cây tre dài 1,5m, đường kính 0,3cm;
- 01 (Một) súng đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen, kiểu dáng súng AK bán gấp, dài khoảng 90cm, rộng khoảng 10cm x 8, có băng đạn giống băng đạn súng AK, bên trong băng đạn có chứa nhiều hạt thạch nỏ màu xanh hình viên bi, đường kính khoảng 0,5cm. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà Liêu Thị Long X.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án bị hại bà Liêu Thị Long X có nộp cho cơ quan điều tra các loại giấy tờ sau:

- 01 (Một) hóa đơn bán lẻ của Cửa hàng dịch vụ tin học T ngày 12/02/2019.
- 01 (Một) bảng quyết toán của Công ty Q báo giá về toàn bộ chi phí thay mới cửa cuốn Austdoor đề ngày 01/01/2019.

- 01 (Một) bảng báo giá của Công ty T ngày 19/3/2019 báo giá hạn mục nhôm Xipa (Bản phô tô).

- 01 (Một) bảng dự toán của Công ty TNHH Q về chi phí thay 05 lá cửa cuốn Austdoor.

Đồng thời, Cơ quan điều tra thu 02 cái USB nhãn hiệu ScanDisk 8GB và 01 cái màu đen không rõ nhãn hiệu do bà X, ông H (chồng bà T) nộp.

Theo kết luận định giá tài sản số 231 ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 5.864.765đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 541/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã quyết định tuyên bố bị cáo Hồ Thị Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Anh T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị hại bà Liêu Thị Long X kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường. Bồi thường thiệt hại 200.000.000đ vì ngưng hoạt động kinh doanh từ 18/3/2019 đến nay.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Giá trị thiệt hại tài sản 5.864.765đ tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại yêu cầu bồi thường 28.566.000đ và bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu bồi thường của người bị hại. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và bồi thường nhưng không cung cấp cho yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường là 30.000.000đ, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án mà buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng thời gian từ 17 đến 19 giờ ngày 18/3/2019 tại đường H, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, Hồ Thị Anh T đã có hành vi dùng gậy tre và búa đập vỡ 01 camera, 01 chuông báo động, 01 gương cầu lồi, 06 tấm kính cửa sổ và đập lún 05 điểm ở mặt ngoài của 04 lá cửa cuốn của bà Liêu Thị Long X. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.864.765đ.

Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân do mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo và bị hại, bị cáo bức xúc việc cháu Bành Kim Đ (con bà X) dùng súng đồ chơi bắn đạn bằng hạt thạch nử, bức tức nên đã có hành vi đập phá tài sản của bà X. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 và Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000đ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của người bị hại cho rằng đề nghị tăng mức hình phạt vì cho rằng bị cáo phạm tội theo điểm a, c, d khoản 1 và điểm a, g khoản 2 Điều 178, tuy nhiên giá trị tài sản thiệt hại theo Hội đồng định giá 5.864.765đ nên cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tài sản thiệt hại dưới 50.000.000đ và xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000đ là phù hợp. Không có cơ sở để xem xét về tăng hình phạt. Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000đ do ngừng hoạt động kinh doanh, tuy nhiên tại cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, không yêu cầu về bồi thường do ngừng hoạt động kinh doanh nên không có cơ sở để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thiệt hại là 5.864.765đ, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là 28.566.000đ, bị cáo đồng ý, cấp sơ thẩm đã ghi nhận là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại kháng cáo không cung cấp được tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hồ Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.428.000đ là chưa phù hợp bởi lẽ tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì trường hợp này bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp. Cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo phải chịu 1.428.000đ là không đúng theo Nghị quyết, nên sửa án sơ thẩm về phần này.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Liêu Thị Long X. Sửa án sơ thẩm về án phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Anh T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hồ Thị Anh T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Liêu Thị Long X số tiền 28.566.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Số tiền 30.000.000đ bị cáo Hồ Thị Anh T đã nộp tại các biên lai thu số 00823 ngày 07/11/2019 và 09826 ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại bà Liêu Thị Long X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND TP.Biên Hòa (1);
- TAND TP.Biên Hòa (2);
- CC THADS TP.Biên Hòa (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- CQCSĐT CA TP.Biên Hòa (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA T.Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (6).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Xuân Đào